UBND TP ….. Ngày kiểm tra 8A;B: ...../...../2024

**TRƯỜNG THCS ……….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****Môn: Ngữ văn 8 (Tiết 106+107)**Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian giao đề)* |

**I.** **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỹ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện/Truyện lịch sử/ Thơ Đường luật | **4** | **0** | **4** | **0** |  | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm truyện/ Phân tích một tác phẩm thơ. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | **20** | **10** | **20** | **10** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **30 %** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện/ Truyện lịch sử. | **Nhận biết:** - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp. **Thông hiểu**: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
| 2. Thơ (thơ Đường luật). | **Nhận biết**- Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Thể thơ. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.- Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.- Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản. **Thông hiểu** - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.- Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ, đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ.  | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
| **II** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | **Nhận biết:** Bài viết đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng dạng bài nghị luận về tác phẩm truyện. **Thông hiểu:** Bài viết nêu được chủ đề và biết phân tích các biểu hiện để làm rõ chủ đề của tác phẩm. Biết sử dụng lí lẽ, dẫn chứng từ tác phẩm để làm rõ luận điểm. **Vận dụng:** Bài viết nêu được chủ đề và phân tích được từng biểu hiện để làm rõ chủ đề của tác phẩm; xây dựng được lí lẽ, dẫn chứng có hệ thống, phù hợp; bước đầu thể hiện kĩ năng lập luận mạch lạc, rõ ràng. **Vận dụng cao:** Bài viết nêu rõ chủ đề và phân tích tốt từng biểu hiện để làm sáng tỏ chủ đề của tác phẩm; sử dụng hệ thống ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng đa dạng, phong phú; có kĩ năng lập luận tốt, thuyết phục. |  |  |  |  |
|  |  | Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ | **Nhận biết:**- Nhận biết được yêu cầu cần có về hình thức và nội dung cần có của kiểu văn bản nghị luận văn học (văn bản thơ).**Thông hiểu:**- Viết đúng về hình thức của bài văn (bố cục, dung lượng, từ ngữ, diễn đạt…).- Viết đúng, đủ về nội dung cần có của bài văn (chủ đề, đề tài).**Vận dụng:**- Về nội dung:+ Nêu được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm văn học+ Nêu và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm văn học (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối…).- Về hình thức:+ Lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc.+ Sử dụng các phương tiện liên kết hợp lí để giúp người đọc nhận diện được mạch lập luận.**Vận dụng cao:**- Viết có các hình ảnh sử dụng biện pháp tu từ sáng tạo, có liên tưởng tưởng tượng độc đáo, ấn tượng.- Viết có liên hệ nội dung, nghệ thuật với các tác phẩm văn học thể loại. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** | **4TN** | **4TN**  | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | **20 %** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TP ……….**TRƯỜNG THCS …………**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 (*Đề này có 02 trang*)Họ và tên:.................................................. Lớp 8......... |  *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 2024***KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I** **MÔN:** **NGỮ VĂN 8 (Tiết 106+107)** Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |
| --- |
| **Điểm** |
|  |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6 Điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8), ghi phương án đúng vào bảng** *(Mỗi phương án trả lời đúng được 0,5 điểm).*

 **CHẠY GIẶC**

*Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,*

*Một bàn cờ thế phút sa tay.*

*Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,*

*Mất ổ bầy chim dáo dác bay.*

*Bến Nghé của tiền tan bọt nước,*

*Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.*

*Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,*

*Nỡ để dân đen mắc nạn này?*

(Nguyễn Đình Chiểu)

**Câu 1.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

*“Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,*

*Mất ổ đàn chim dáo dác bay.”*

A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Đảo ngữ D.Nhân hóa

**Câu 2.** “Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây”, “Súng Tây” là chỉ tiếng súng của ai?

 A. Tất cả đều sai B. Thực dân Pháp

 C. Thực dân Anh D. Đế quốc Mỹ

**Câu 3.** Thời điểm khi diễn ra cuộc tàn sát của thực dân Pháp?

A. Tan chợ B. Tan ca

 C. Tan học D. Tất cả các đáp án trên đều sai

**Câu 4.** Bài thơ *Chạy giặc* được viết theo thể thơ nào?

A. Lục bát B. Sáu chữ, bảy chữ

 C. Thất ngôn bát cú D. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 5.** Hai câu thơ nào sau đây trong bài *Chạy giặc* của Nguyễn Đình Chiểu thể hiện rõ nét nhất sự hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của nhân dân khi giặc Pháp xâm lược?

A. “Bến Nghé của tiền tan bọt nước/Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”

 B. “Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy/Mất ổ đàn chim dáo dác bay”

 C. “Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng/ Nỡ để dân đen mắc nạn này?”

 D. “Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây/ Một bàn cờ thế phút sa tay”

**Câu 6.** Trong bài thơ *Chạy giặc*, hình ảnh nào lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam?

A. Bàn cờ B. Tan chợ C. Bầy chim D. Dân đen

**Câu 7.** Nội dung chính của các câu thơ dưới đây là gì?

 *Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,*

*Một bàn cờ thế phút sa tay.*

*Bỏ nhà lũ trẻ lơ thơ chạy,*

*Mất ổ bầy chim dáo dác bay.*

*Bến Nghé của tiền tan bọt nước,*

*Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.*

A. Tình cảm của tác giả trước cảnh nước mất, nhà tan.

 B. Cả hai đáp án trên đều sai.

 C. Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược.

 D. Cả hai đáp án trên đều đúng.

**Câu 8.** Đáp án không phải nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ *Chạy giặc*?

A. Hình ảnh thơ gợi hình gợi cảm.

 B. Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối.

 C. Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc.

 D. Lập luận mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.

**Câu 9.** (1 điểm) Bài thơ gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10.** (1 điểm) Em hãy kể một việc làm thể hiện tinh thần yêu nước.

**II. VIẾT (4 Điểm)**

 Từ nội dung phần đọc - hiểu và hiểu biết của em, hãy viết bài văn phân tích bài thơ “Chạy giặc” của Nguyễn Đình Chiểu.

**BÀI LÀM**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

 UBND TP .........

 **TRƯỜNG THCS ………….**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 (Tiết 106+107)**

**I. ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)**

 **Mỗi một câu trả lời đúng được 0,5 điểm (từ câu 1 đến câu 8)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **000** | C | B | A | C | B | B | C | D |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I** | **9****(1 điểm)** | - Lời kêu gọi tha thiết lòng yêu nước trong mỗi người để hành.- Cảnh trù phú, tươi đẹp, bình yên trước kia đã bị hủy diệt đến kiệt cùng, tan hoang.- Giặc đến tàn phá cuộc sống yên bình của nhân dân. Đất nước rơi vào cảnh khốn cùng.- Cảnh chạy giặc trong nỗi kinh hoàng của nhân dân.(*HS trả lời khác mà đúng vẫn cho điểm*) | 0,250,250,250,25 |
| **10****(1 điểm)** | - Sẵn sàng hi sinh bảo vệ đất nước.- Học tập tốt để xây dựng đất nước.(*HS trả lời khác mà đúng vẫn cho điểm*) | 0,50,5 |
| **PHẦN II: VIẾT (ĐIỂM 4)** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về tác phẩm thơ**Mở bài giới thiệu được tác giả, tác phẩm. Thân bài phân tích tác phẩm thơ. Kết bài nêu được cảm nghĩ của bản thân về tác phẩm thơ. | **0,25** |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích tác phẩm  *“Chạy giặc”.* |
| **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:****1. MỞ BÀI**- Giới thiệu giới thiệu được tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác: Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu viết bài *Chạy giặc*.- Dẫn đề (ghi lại bài thơ).- Chuyển mạch: phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ.2. THÂN BÀI**a. Hai câu đề**- Từ chính xác, gợi tả, hình ảnh thực, sinh động: tan chợ, vừa, tiếng súng Tây, cờ thế, phút sa tay.- Tiếng súng của giặc Pháp đột ngột nổ vang, phá tan cuộc sống yên lành của nhân dân ta và đẩy nước nhà đến chỗ nguy nan, thất bại hoàn toàn.- Cảm xúc mở đầu bài thơ: bàng hoàng, tuyệt vọng.**b. Hai câu thực**- Biện pháp ẩn dụ, đảo ngữ, những trạng từ gợi hình ảnh loạn li, tan tác của nhân dân ta: lơ xơ, dáo dác.- Cách ngắt nhịp chẵn - lẻ của thơ Đường luật thể hiện lời than thở xót xa:Bỏ nhà / lũ trẻ / lơ xơ chạy,Mất ổ / đàn chim / dáo dác bay.- Nỗi khổ của nhân dân ta trong cảnh chạy giặc.**c. Hai câu luận**- Biện pháp đảo ngữ được tiếp tục sử dụng, hình ảnh gợi tả: quê hương thân yêu Bến Nghé, Đồng Nai, bị giặc thiêu huỷ, cướp bóc, của tiền tan bọt nước, tranh ngói nhuốm màu mây.- Sự tố cáo tội ác của giặc vừa cụ thể vừa khái quát bằng giọng thơ u uất, căm hờn.- Tội ác dã man của giặc xâm lược.**d. Hai câu kết**- Ngôn ngữ châm biếm sắc cạnh (rày đâu vắng, nỡ để dân đen), than oán triều đình nhà Nguyễn sợ giặc, bỏ mặc dân tình khổ ải.- Nỗi cảm khái trước cảnh điêu linh của nhân dân.3. KẾT BÀI- Giá trị hiện thực: tái hiện cảnh chạy giặc của người dân trong những ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ.- Giá trị tư tưởng, tình cảm: biểu lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc xâm lược bạo tàn. | **0,5****2,5**………**0,5** |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25** |
| **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày…….. tháng 3 năm 2024***Người thẩm định đề** | *Ngày 11 tháng 3 năm 2024***Người ra đề**  |

### Dàn ý số 2

**1. Mở bài**

- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), thường được gọi là Đồ Chiểu, ông là nhà thơ lớn và lỗi lạc nhất của miền Nam Việt Nam trong những năm nửa cuối thế kỷ XIX.

- Có nhận định cho rằng: "Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu sống dậy và hướng tới chúng ta những bài ca yêu nước", chúng ta có thể nhận thấy rõ điều ấy thông qua tác phẩm Chạy giặc, một trong những bài thơ yêu nước xuất hiện đầu tiên trong thời kỳ chống Pháp.

**2. Thân bài**

**\* Hai câu đề:**Gợi lên thời điểm và hoàn cảnh chạy giặc lúc bấy giờ.

- Thời gian: Buổi tan chợ, dân chúng đông đúc, quây quần, tái hiện khung cảnh sinh hoạt thường ngày của nhân dân Gia Định.

- Hình ảnh "tiếng súng Tây" xa lạ gợi sự khủng bố, hủy diệt hàng loạt.

- Hình ảnh "Bàn cờ thế lúc sa tay" mở ra một liên tưởng đến tình cảnh của đất nước lúc bấy giờ, cũng rơi vào thế bị động, bất ngờ, không kịp trở tay.

**\* Hai câu thực:** Cảnh chạy giặc trong nỗi kinh hoàng bạt vía của nhân dân.

- Hình ảnh "lũ trẻ" và "bầy chim" là tiêu biểu cho số phận thảm thương của người dân lúc bấy giờ, đều chịu chung một cảnh mất nhà, mất tổ, buộc phải rời xa cái nơi mình gắn bó bấy lâu để hòng thoát thân.

- Các tính từ "lơ xơ", "dáo dác" đều gợi lên một cảm giác hoang mang, vô định, bỏ chạy trong thất thần, sợ hãi.

- Hai câu thơ tả thực nhấn mạnh nỗi ám ảnh cảnh chạy giặc điêu tàn, bi thương trong những năm đầu thực dân Pháp xâm lược nước ta.

**\* Hai câu luận:** Viễn cảnh đối lập của đất nước trước và sau khi giặc tới càn quét.

- Bến Nghé giàu có, sung túc, nhân dân an yên vui vầy buôn bán, nay giặc dữ quét qua bao nhiêu "của tiền tan bọt nước", cơ nghiệp xây dựng bao đời nay cũng tan thành mây khói.

- Đồng Nai, nhà mái ngói đỏ tươi, mái tranh vàng ấm áp, nay cũng chỉ còn lại những cột khói ngút trời, tựa như màu mây xám, ảo não, bi thương vô cùng.

**\* Hai câu kết:**Tiếng lòng đầy đau xót của tác giả:

- Câu hỏi tu từ đầy đau xót, giọng điệu trầm buồn, day dứt, phẫn uất, phản ánh hiện thực đau lòng về một triều đình phong kiến vô năng, nhu nhược

- Lòng trông mong những nhân tài kiệt xuất đứng ra cùng nhân dân chống lại quân xâm lượ- Lòng yêu nước thương dân sâu sắc của tác giả.

**3. Kết bài**

- Nguyễn Đình Chiểu đau đớn xót xa tột cùng khi thấy cảnh đất nước điêu tàn, nhân dân phải chịu cảnh ly tán tang thương.

- Phê phán, lên án gay gắt cái chế độ phong kiến bù nhìn, những kẻ bán nước đổi lấy sự sang quý đớn hèn ngu nhục, cùng thực dân Pháp những kẻ cướp nước tàn ác, gây ra cuộc chiến tranh phi nghĩa, đầy ải nhân dân.